



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

TRIỂN VỌNG KINH TẾ, 5/2001

CUỘC CHIẾN CHỐNG NẠM RỬA TIỀN

TÌM HIỂU VỀ CHU TRÌNH RỬA TIỀN

Paul Bauer, Cố vấn kinh tế và Rhoda Ullnam, Trợ lý Nghiên cứu
Ngân hàng Dự trữ Liên bang Cleveland

Nhiều vụ rửa tiền đã trôi qua kể từ vụ hình sự đầu tiên dính dáng đến lợi nhuận, nhưng tại Mỹ chỉ mãi đến năm 1986 đây mới được chính thức coi là bất hợp pháp, Ông Paul Bauer và Ông Rhoda Ullnam, Ngân hàng Dự trữ Liên bang Cleveland đã nói.

Bài báo này mô tả quá trình rửa tiền, tóm tắt các luật lệ liên quan và nêu rõ vai trò của Cục Dự trữ Liên bang, Ngân hàng Trung ương Mỹ trong việc hỗ trợ thực thi những luật lệ đó.

Bauer là cố vấn kinh tế và Ullman là trợ lý nghiên cứu tại ngân hàng.

"Hãy theo dấu đồng tiền"

Đây là lời khuyên của "Tiếng nói bí ẩn", phóng viên chủ chốt Bob Woodward của Thời báo Washington Post trong cuộc điều tra của mình về vụ Watergate.

Mặc dù cụm từ "rửa tiền" không hề xuất hiện trên các trang báo cho đến khi vụ xì-căng-đan Watergate, các nhà điều tra hình sự vẫn bám sát hướng mà lời khuyên của "Tiếng nói bí ẩn" chỉ dẫn.

Trong khi không chính thức bị cấm cho đến năm 1986, rửa tiền đã xuất hiện trong nhiều vụ án hình sự. Hai vụ án hình sự khét tiếng nhất của Mỹ trong thế kỷ 20 đã bị bỏ dở do không tìm được những dấu vết về tài chính. Tên trùm gangster Al Capone cuối cùng cũng bị kết án vì tội trốn thuế. Tên Bruno Richard Hauptman, người đã bắt cóc con trai của viên phi công nổi tiếng Charles Lindberg năm 1932 đã bị bắt vì không rửa được số tiền đòi chuộc một cách kín đáo. Như chúng ta đã biết năm 1999, dư luận nổi cộm về số tiền bị chiếm đoạt một cách bất hợp pháp tại Nga có thể được gửi trong hệ thống ngân hàng Mỹ; vấn đề "tiền bẩn" vẫn chưa được giải quyết.

Do giới tội phạm thường che dấu các hoạt động của mình, nên những số tiền được thay tên đổi họ này không được biết một cách chính xác, nhưng Quỹ tiền tệ quốc tế đã ước tính rằng hàng năm số tiền này có thể lên đến từ 3 đến 5% tổng doanh thu trên toàn thế giới. Lực lượng tài chính đặc nhiệm của nhóm G7 đưa ra con số khác từ 300.000 triệu đến 500.000 triệu đôla Mỹ. Theo tạp chí Business Week, chỉ riêng trong nền kinh tế Mỹ, hàng ngày có khoảng 2 triệu đôla Mỹ được thay tên đổi họ, như vậy thực thi pháp luật chỉ là một nỗ lực mò kim đáy bể mà thôi.

CHU TRÌNH RỬA TIỀN

Việc rửa tiền gồm 3 bước và đôi khi cũng chồng chéo nhau: sắp xếp, chia nhỏ và pha trộn. Trong khâu sắp xếp, số tiền phải được chuyển đổi để che dấu nguồn gốc bất hợp pháp. Ví dụ tiền thu được từ buôn bán ma túy bất hợp pháp hầu hết là các tờ giấy bạc nhỏ và số lượng thậm chí còn nặng nề và công kênh hơn lượng ma túy bán ra.

Chuyển đổi những tờ giấy bạc này sang một đơn vị tiền tệ lớn hơn, séc tiền mặt hoặc những cách thức thanh toán khác, thường là sử dụng các dạng trao đổi bằng tiền mặt (như nhà hàng, khách sạn, các công ty kinh doanh máy bán hàng tự động, sòng bạc và rửa xe).

Trong khâu chia nhỏ, bọn rửa tiền thường cố gắng che dấu những đầu mối của số tiền qua các hoạt động tội phạm bằng cách chia nhỏ số tiền qua các vụ kiếm chác khổng lồ. Ví dụ, bọn tội phạm nếu muốn rửa số tiền lớn thì sẽ thành lập các công ty buôn bán ở những nước mà chúng biết rằng không có những quy định bảo mật ngân hàng tinh vi, khắt khe hoặc những quy định về rửa tiền lỏng lẻo. Số tiền "bẩn" này sau đó sẽ luân chuyển dưới những vỏ bọc này cho đến khi chúng hoàn toàn trở nên sạch sẽ.

Những vụ giao dịch như thế này cần được ngụy trang và trà trộn với hàng tỷ tỷ đôla giao dịch hợp pháp mỗi ngày. Hình thức "đòi nợ" và "hóa đơn đúp" thường là những mảnh khoé hay dùng. Trong hình thức "đòi nợ" bọn tội phạm thường gửi tiền ở nước ngoài để bí mật kiểm soát và sau đó ném tiền vào các công ty "đòi nợ" trở lại. Thủ đoạn này được sử dụng vì rất khó có thể xác định được ai thực sự quản lý tài sản ở một số nước. Trong hình thức "hóa đơn đúp" - việc chuyển tiền ra hoặc vào một nước - một ngân hàng nước ngoài thường quy ước giữ hai quyển sổ hóa đơn. Để chuyển số tiền "sạch" này sang Mỹ, các công ty của Mỹ đánh phí rất cao đối với hàng hóa và dịch vụ. Để chuyển đi số tiền này (để tránh đánh thuế) các công ty Mỹ lại bị đánh phí.

Các hình thức rửa tiền khác như mua các mặt hàng có giá trị lớn - chứng khoán, ô tô, máy bay, séc du lịch - thường được đăng ký dưới tên một người khác để tránh gây chú ý. Các sòng bạc cũng là nơi đôi khi được sử dụng vì họ sẵn sàng lấy tiền mặt. Khi được chuyển thành đồng séc, số tiền này sẽ thành tiền được bạc và có thể rút séc tại ngân hàng của sòng bạc. Khâu cuối cùng là đồng hóa số tiền là kỳ thầu tiền của bọn tội phạm. ở khâu này, bọn tội phạm sẽ chuyển số tiền để đầu tư các hoạt động kinh tế lớn - thường là các hình thức đầu tư điển hình như bất động sản, mua bán các hàng hóa xa xỉ.

NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ THEN CHỐT CỦA MỸ

Các cơ quan thực thi pháp luật rất quan tâm đến các cơ sở pháp lý chống lại hoạt động rửa tiền vì nó sẽ còn có hiệu quả hơn là tấn công trực tiếp vào các hoạt động tội phạm. Ví dụ, trong các vụ buôn bán ma túy, mức lợi nhuận thu được có thể lên tới 1000 phần trăm - hấp dẫn đủ để đảm bảo cung cấp cho các tội phạm trong trường hợp chúng bị tống vào tù. Tuy nhiên nếu tài sản của bọn này bị luật pháp và luật cưỡng chế quy định thì khi đó vấn đề sẽ thế nào.

Cơ sở pháp lý chống rửa tiền của Mỹ là Luật bảo mật ngân hàng (BSA) năm 1970, theo đó không hình sự hóa các hoạt động rửa tiền nhưng yêu cầu các tổ chức tài chính xây dựng và bảo đảm "dấu vết trên giấy tờ" liên quan đến một số giao dịch. Luật BSA liên tục bị phản đối. Một số người chỉ trích những chi phí áp dụng. Một số người khác lại cho rằng nó trái lại điều sửa đổi lần 4 của Hiến pháp Mỹ về chống lại việc khám xét và bắt giữ vô cơ và Điều sửa đổi lần 5 về việc tự buộc tội. Mặc dù luật này vẫn được ủng hộ nhưng cho đến nay một số phần vẫn còn gây tranh cãi. Thẩm phán Douglas đã nói rằng "tôi vẫn chưa thể đồng ý rằng nước Mỹ đã bị những tệ nạn lũng đoạn đến nỗi mà chúng ta cần phải bớt đi những rào cản về mặt Hiến pháp để tạo ra cho các chính quyền dân sự có những phương tiện để bắt bọn tội phạm".

Do việc buôn bán ma túy phát triển, Quốc hội Mỹ ngày càng quan tâm hơn đến vấn đề rửa tiền và đã đặt ra nó ngoài vòng pháp luật vào năm 1984 bằng việc đưa ra những điều khoản quy định cụ thể về hành vi vi phạm Luật Bảo mật Ngân hàng (BSA) qua đạo luật về các tổ chức tống tiền và tham nhũng. Cuối cùng, Đạo luật Rửa tiền (1986) quy định

rửa tiền là tội phạm liên bang. Nó bổ sung 3 tội danh mới trong bộ luật hình sự: cố ý giúp đỡ rửa những khoản tiền từ các hoạt động phạm pháp; cố ý dụ dỗ một hoạt động giao dịch lớn hơn mức 10.000 đô-la có được từ các hoạt động phạm pháp và cố ý tiến hành những giao dịch nhằm tránh những quy định của Luật Bảo mật Ngân hàng (BSA). Quy định cuối cùng có yếu tố "hống", vì tội phạm rửa tiền sẽ thuê người mở hàng loạt khoản ký quỹ hay những séc tiền mặt với số tiền dưới mức 10.000 đôla.

Luật này đã được bổ sung một vài lần. Đạo luật Phòng chống Ma túy (1988) đã làm tăng đáng kể mức hình phạt và đòi hỏi sự nghiêm ngặt, chính xác trong điều tra phát hiện và tài liệu ghi chép về lượng tiền mặt thu được từ những hoạt động làm tiền cụ thể. (Đa số những yêu cầu có liên quan tới tài liệu ghi chép số tiền thu được từ những hoạt động làm tiền kể cả đã bị huỷ bỏ). Thêm vào đó, các quy định này cho phép Bộ Tài chính Hoa Kỳ được bắt buộc các tổ chức tài chính bổ sung báo cáo về giao dịch tiền tệ. Bộ trưởng Tài chính có thể đưa ra quy định bắt buộc các cơ quan tài chính ở những khu vực cụ thể phải cung cấp những báo cáo về những giao dịch tiền tệ ở mức dưới 10.000 đôla. Đạo luật này cũng quy định Bộ Tài chính đàm phán các hiệp định quốc tế song phương để ghi nhận những giao dịch tiền tệ Hoa Kỳ lớn và chia sẻ những thông tin này.

Đạo luật Chống rửa tiền Annunzio-Wylie (1992) đã mở rộng những quy định của Luật Bảo mật Ngân hàng về "giao dịch tài chính", bổ sung thêm điều khoản đối với giai đoạn chuẩn bị phạm tội và đặt ra ngoài vòng pháp luật những "giao dịch chuyển đổi tiền bất hợp pháp". Đạo luật Annunzio-Wylie được biết đến với việc chỉ ra rõ hành vi nào sẽ bị áp dụng "hình phạt khai tử", nó quy định nếu ngân hàng bị buộc tội rửa tiền, cơ quan thanh tra hữu quan của ngân hàng liên bang phải bắt đầu một quá trình gồm chấm dứt đặc quyền của nó hay thu hồi huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm của nó, phụ thuộc vào kết quả thanh tra sơ bộ của ngân hàng. Đạo luật Annunzio-Wylie cũng thiết lập nên Nhóm tư vấn Luật Bảo mật Ngân hàng (mà Cục Dự trữ Liên bang là 1 thành viên sáng lập) nhằm đề xuất những cách thức để tăng cường hiệu quả trong việc áp dụng những chương trình chống rửa tiền của Bộ Tài chính.

Đạo luật Ngăn chặn Rửa tiền (1994) đã lấp những chỗ trống trong những quy định của luật về âm mưu và tội phạm có tổ chức trong khi đạo luật Chống Khủng bố (1996) bổ sung thêm những loại tội phạm khủng bố cũng như khẳng định những hành vi về tội rửa tiền và Đạo luật Kiểm soát Bảo hiểm Y tế (1996) quy định rõ những hành vi "xâm hại sức khoẻ liên bang".

Hình phạt cho các tội phạm bao gồm tù có thời hạn tới 20 năm và mức phạt tiền lên tới 500.000 đô-la hay gấp hai lần giá trị số tiền vi phạm, tùy thuộc mức phạt nào lớn hơn sẽ áp dụng mức đó. ở mức cao nhất của các hình phạt những kẻ vi phạm có thể bị bổ sung những hình phạt về dân sự ngang với trị giá tài sản sở hữu, tiền của hay các khoản tiền lãi liên quan đến các hoạt động kinh doanh. Quốc hội Mỹ có ý định làm cho các hình phạt này trở nên khắt khe hơn. Trước đạo luật về Rửa tiền năm 1986, bị đơn bị truy tố theo quy chế có sự ưu đãi đối với những hoạt động bất chính trong đó có tội rửa tiền, cũng như tội trốn thuế, tội đồng lõa, tội vi phạm bảo mật ngân hàng, tội hối lộ và tội lừa đảo. Nhìn chung, những quy chế đó đều có hình phạt ít khắt khe hơn nhiều.

Nhưng từ góc độ tiền tệ, cuộc sống của những kẻ vi phạm thực sự trở nên tồi tệ khi các đạo luật về Bắt giữ Tài sản vào cuộc. Những đạo luật này tách chúng khỏi những nguồn nuôi dưỡng tội phạm hoặc những công cụ được chúng sử dụng. Theo quy định của Đạo luật sửa đổi về việc Bắt giữ Tài sản Dân sự năm 2000, chính phủ Hoa Kỳ hiện nay phải tiến một bước cao hơn nữa nhằm bắt giữ, tịch thu tài sản. Để tịch thu tài sản, phải đưa những lý do xác đáng về nguồn gốc có được tài sản đó là do hoạt động phạm pháp. Để tịch thu dân sự thành công, phải chứng minh được những trường hợp đó có chứng cứ rõ ràng và để thành công bắt giữ tội phạm, phải chứng minh được những trường hợp đó thực sự có những bằng chứng không thể chối cãi được. Tài sản bị phạt có thể được chia tới tất cả những cơ quan thi hành pháp luật có tham gia, một cách giải quyết chi tiết rất có hiệu quả để thu hút sự hợp tác từ các cơ quan thi hành pháp luật ở nước ngoài.

Về phương diện pháp lý, rửa tiền là khái niệm tương tự một số tội xâm phạm có chủ ý trong giao dịch tiền tệ đó là tài sản có được từ nguồn gốc phi pháp. Để kết án, người khởi tố phải đưa ra âm mưu của bị cáo trong các giao dịch

tiền tệ hay hoạt động chuyển giao quốc tế có liên quan tới những khoản tiền có được từ một "hoạt động bất hợp pháp". Danh sách của những loại hoạt động đó vô cùng dài và bao gồm cả việc nhận - đưa hối lộ, làm hàng giả, buôn bán ma túy, hoạt động tình báo, tống tiền, lừa đảo, giết người, bắt cóc, in tiền giả và dĩ nhiên cả gian lận nghiệp vụ ngân hàng.

DẤU VẾT HỒ SƠ

Các cơ quan khởi tố xem xét dấu vết hồ sơ khi có được lệnh theo quy định của Đạo luật bảo mật ngân hàng và những điểm bổ sung của nó sẽ là công cụ chủ yếu trong việc điều tra nghiên cứu và khởi tố tội rửa tiền. Các cơ quan đó sử dụng 5 dạng báo cáo về dấu vết trong giao dịch tài chính:

- **Báo cáo giao dịch tiền tệ:** tài liệu được thiết lập khi 1 tổ chức tài chính nhận hay cấp số tiền hơn 10.000 đôla. Báo cáo bao gồm tên và địa chỉ của người thực hiện giao dịch và nhận dạng cá nhân, số tài khoản và số thẻ bảo hiểm xã hội của bất cứ người nào đã tiến hành hoạt động giao dịch. (Báo cáo lượng tiền giao dịch không nhất thiết phải được lập trong mọi giao dịch tiền mặt lớn. Các ngân hàng có thể miễn đối với các khách hàng quen đáng tin cậy, nhờ đó có thể giảm số lượng thực hiện các báo cáo giao dịch tiền tệ).
- **Báo cáo về những hoạt động nghi vấn:** lập hồ sơ khi bất kỳ nhân viên ngân hàng thấy có căn cứ để nghi ngờ 1 người rửa tiền, bất kể quy mô giao dịch đó như thế nào.
- **Mẫu biểu IRS-8300:** lập hồ sơ khi người nào đó trong một thương vụ nhận những khoản tiền mặt được trả trong trao đổi hàng hóa hay dịch vụ vượt quá mức 10.000 đô-la trong giao dịch đơn lẻ hay một loạt những giao dịch liên quan.
- **Báo cáo tiền tệ và phương tiện thanh toán khác:** lập hồ sơ khi một người đến hay ra khỏi Hoa Kỳ với lượng tiền tệ hoặc phương tiện thanh toán khác có giá trị vượt quá 10.000 đô-la. Mang theo nhiều hơn số lượng này thì hoàn toàn hợp pháp, nhưng nếu không có đầy đủ giấy tờ thì có thể dẫn đến những hình phạt tới 5 năm tù hoặc tịch biên tài sản.
- **Mẫu tài khoản ngân hàng nước ngoài:** lập hồ sơ khi một người nào đó trong năm kiểm soát tài khoản nước ngoài trị giá hơn 10.000 đôla.

Tất cả những báo cáo đó giúp cho các cơ quan điều tra "lần theo dấu đồng tiền". Mạng lưới chống tội phạm tài chính (FinCEN), được Bộ Tài chính thành lập năm 1990 đã hậu thuẫn cho các cơ quan thi hành pháp luật trong việc phân tích, có trách nhiệm duy trì tốt các báo cáo đó. Khi có cơ hội, những báo cáo cần có sự chỉnh lý những thông tin hữu dụng sẽ được thu thập và loại bỏ những báo cáo không cần thiết.

Bằng việc áp dụng các hình thức trên, các tổ chức tài chính hỗ trợ cho các cơ quan thi hành pháp luật có thẩm quyền trong cuộc chiến chống lại rửa tiền. Các hình thức đó cũng chỉ ra giá trị đích thực của các cơ quan đó cũng như của các khách hàng hợp pháp. Mạng lưới chống tội phạm tài chính (FinCEN) dự đoán chi phí của việc cùng thiết lập và lưu giữ hồ sơ với BSA hoàn thành năm 1999 lên tới 109 triệu đôla, trong đó không kể đến chi phí đào tạo và kiểm tra nhân sự, thay đổi các chương trình máy tính cho phù hợp và sự bất tiện đối với những khách hàng hợp pháp. Cũng có những lo ngại rằng những tổ chức tài chính nhỏ thường phải gánh chịu sự phân bổ không công bằng những chi phí trên đây.

Thêm vào đó, hiệu quả của các hình thức này cũng là 1 vấn đề được đặt ra. Cựu cục trưởng Cục Dự trữ Liên bang Larry Lindsey theo dõi từ năm 1987 đến 1996, các ngân hàng đã lập 77 triệu hồ sơ báo cáo về giao dịch tiền tệ; nhưng chỉ phát hiện được 3000 vụ rửa tiền, trong số đó 7.300 bị cáo đã bị buộc tội nhưng chỉ có 580 người bị tuyên là có tội. Xét một cách công bằng, ngoài 580 người bị buộc tội, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ cũng đã kết tội được 2.295 vụ, chiếm tỷ lệ 40% các bản án đã tuyên. Những người quản lý ngân hàng và đại diện cho các cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ việc

áp dụng Luật bảo mật ngân hàng (BSA), cho rằng các báo cáo giao dịch tiền tệ chưa bao giờ là căn cứ để khởi tố và Cục Dự trữ Liên bang tiếp tục ủng hộ họ.

VÒNG QUAY TOÀN CẦU

Trong hệ thống tài chính toàn cầu, các quỹ có thể được di chuyển ngay lập tức từ quốc gia này tới quốc gia khác, làm cho sự hợp tác quốc tế càng quan trọng hơn trong cuộc chiến rửa tiền. Trong năm 1989, các nước G7 đã thiết lập Lực lượng đặc nhiệm về hoạt động tài chính (gọi tắt là FATF) để phát triển chiến lược chống rửa tiền. Năm tiếp theo, lực lượng đặc nhiệm đã phác thảo "40 điều khuyến nghị" trong đó đòi hỏi các quốc gia thành viên giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát hiện rửa tiền, ngăn ngừa việc ban hành những đạo luật làm cản trở những hoạt động điều tra, rửa tiền tội phạm và báo cáo những giao dịch có nghi vấn. Mặc dù lực lượng đặc nhiệm bao gồm các trung tâm tài chính lớn ở Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á nhưng một số quốc gia vẫn chưa phải là thành viên của FATF. Vào tháng 6/2000, lực lượng đặc nhiệm đã phát hành danh sách 15 quốc gia "nhiễm những vấn đề nghiêm trọng". Vào tháng 7, Bộ trưởng Tài chính các nước G-7 đã bổ sung với kế hoạch nhằm thuyết phục các nước này hợp tác bằng cách đe dọa sẽ cắt mối liên hệ với hệ thống ngân hàng thế giới - cũng như khoản vay từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới - trừ phi họ tích cực hơn trong cuộc chiến chống rửa tiền. Thêm vào đó, các tổ chức tài chính độc lập tại các nước G-7 cảnh báo rằng những giao dịch với các quốc gia đó sẽ bị xem xét cực kỳ kỹ lưỡng.

VAI TRÒ CỦA CỤC DỰ TRỮ LIÊN BANG

Mặc dù không phải là cơ quan thi hành pháp luật, Cục Dự trữ Liên bang vẫn tích cực tiến hành các hoạt động ngăn chặn việc sử dụng các tổ chức tài chính để rửa tiền. Các hoạt động của Cục Dự trữ Liên bang bao gồm chỉ đạo các nghiên cứu BSA, triển khai hướng dẫn chống rửa tiền và chuẩn bị ý kiến chuyên môn cho lãnh đạo các cơ quan thi hành pháp luật của Hoa Kỳ, và các ngân hàng nước ngoài chuyên biệt và các tổ chức chính phủ. Các tổ chức tài chính và các nhân viên của họ được coi là yếu tố mạnh nhất chống lại rửa tiền và Cục Dự trữ Liên bang nhấn mạnh tầm quan trọng của các ngân hàng trong việc củng cố kiểm soát để bảo vệ bản thân các khách hàng của ngân hàng và bản thân ngân hàng trước những hoạt động bất hợp pháp. Trong tất cả hướng dẫn các nhân viên giám sát của FBI, nó kiểm tra việc tuân thủ luật bảo mật ngân hàng. Bất kỳ sự phát hiện nào về những điều chưa làm được như hệ thống kiểm tra nội bộ hay sự tập huấn kém cỏi đều dẫn đến cuộc thẩm tra giai đoạn hai còn nghiêm ngặt hơn.

Cục Dự trữ Liên bang hoàn thành việc phát triển quan điểm một "quy trình hoàn thiện thích đáng". Theo chính sách này, các ngân hàng có những vấn đề còn tồn đọng sẽ được yêu cầu phải thỏa thuận để bảo đảm việc tuân thủ các quy trình trong tương lai. Những thỏa thuận này được thiết kế với mục đích đảm bảo sự nhận biết và sự báo cáo đúng lúc, chính xác, hoạt động tội phạm được biết rõ hay còn nghi vấn chống lại hay làm cho ngân hàng dính líu tới hoạt động chống lại các cơ quan thực thi pháp luật và các cơ quan thanh tra hữu quan.

NHỮNG SUY NGHĨ CHO TƯƠNG LAI

Hai hướng phát triển cho phép việc kiểm tra được chặt chẽ hơn. Thứ nhất, hệ thống thanh toán điện tử qua Internet đang phát triển làm cho giao dịch điện tử trở nên dễ dàng. Một số hệ thống tập trung vào việc giúp cho người sử dụng càng ngày càng bí mật trong các hoạt động tiền tệ. Tốc độ truyền điện tử, được kết hợp với những khoản tiền mặt ẩn danh đã làm xuất hiện ngày càng nhiều những kẻ tiến hành rửa tiền. Trong khi đây là một vấn đề đối với các cơ quan thi hành pháp luật hữu quan, đồng tiền điện tử hiện nay rất thiếu những thể chế cần thiết để điều chỉnh nhằm quy định kiểm soát bọn tội phạm. Hơn thế nữa, những kẻ rửa tiền không lo lắng tới hệ thống tổ chức ngân hàng điện tử, trong giới hạn mối cân bằng thấp và các giao dịch có thể kiểm tra.

Thứ hai, thể chế pháp lý được ban hành cần cho phép Bộ Tài chính có thẩm quyền mạnh mẽ để chiến đấu với nạn rửa tiền, các cơ quan thấp hơn có quyền cấm những giao dịch giữa trung tâm tài chính ở nước ngoài với các ngân hàng Hoa Kỳ hay các trung tâm môi giới. Bộ Tài chính hiện nay không có quyền ngăn cản các công ty tài chính Hoa

Kỳ tiến hành các giao dịch làm ăn ở các quốc gia dường như làm ngơ trước việc rửa tiền, trừ phi đề nghị Quốc hội ban hành các chế tài chống lại các quốc gia được coi là có tiềm ẩn mối đe dọa đối với nền an ninh của Mỹ. Các thanh tra viên của Bộ Tài chính luôn cảnh báo các ngân hàng về các khoản tiền của tổ chức nước ngoài thường xuyên vi phạm các chuẩn mực đã được công nhận, nhưng những viên thanh tra này không có thẩm quyền theo luật định. Nói tóm lại, vào 30 năm trở lại đây các nhà làm luật Hoa Kỳ đã ban hành một loạt luật lệ nội địa để cố gắng tạo nên những công cụ sắc bén chống lại những thủ thuật lách luật tinh vi của bọn rửa tiền. Trên cương vị là một tổ chức quản lý ngân hàng, Ngân hàng Dự trữ Liên bang có vai trò hỗ trợ quan trọng trong cuộc chiến chống rửa tiền. Bởi lẽ cuộc chiến chống rửa tiền có quy mô toàn cầu nên sự tăng cường hợp tác quốc tế thời gian gần đây là sự phát triển đầy hứa hẹn. Dĩ nhiên, cùng với lòng nhiệt huyết bất giữ tội phạm, chúng ta cũng cần phải thấy được lợi ích mà luật pháp và sự quản lý mang lại so với cái giá mà các tổ chức tài chính và người tiêu dùng phải chịu.

Ghi chú: Những ý kiến trong bài này không nhất thiết phải phản ánh quan điểm, chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ, Ngân hàng Dự trữ Liên bang hay Hội đồng Quản trị của Hệ thống Dự trữ Liên bang.

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/ites/0501/ijee/clevelandfed.htm>